TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **176**/2026/QĐST-DS	*Huế, ngày 12 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 135/2026/TLST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển H. Địa chỉ: Số A đường N, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ, chức danh: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Thanh L, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch H; địa chỉ: Số B đường M, phường P, thành phố Huế *(theo Quyết định số 2288A/2025/QĐ-TGĐ ngày 13/5/2025).*

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Đăng H, sinh năm 1987, chức vụ: Trưởng bộ phận Quan hệ Khách hàng Cá nhân và ông Châu Minh T, sinh năm 1998, chức vụ: Chuyên viên Quan hệ Khách hàng Cá nhân; địa chỉ: Số B đường M, phường P, thành phố Huế *(theo Giấy uỷ quyền số 13/2026/UQ-XLN ngày 22/7/2026).*

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Kỳ S, sinh năm 1998; căn cước công dân số 046098008XXX cấp ngày 28/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Bộ Công an; địa chỉ: Tổ dân phố C (nay là Tổ dân phố D), phường P, thành phố Huế.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1996; căn cước công dân số 046096011XXX cấp ngày 28/6/2021, nơi cấp: Cục

Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Bộ Công an; địa chỉ: Tổ dân phố C (nay là Tổ dân phố D), phường P, thành phố Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Bị đơn là ông Nguyễn Kỳ S có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển H với tổng số tiền nợ tính đến ngày 04/9/2026 là: 946.887.763 đồng (trong đó đối với Hợp đồng tín dụng hạn mức số 17.01/23CNH/HĐTD ngày 16/02/2023 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 17.01/23CNH/HĐTD/KUNN02 ngày 15/02/2024: nợ gốc: 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 38.803.411 đồng và nợ lãi quá hạn: 98.863.789 đồng; đối với Hợp đồng tín dụng số 17.02/23CNH/HĐTD ngày 16/02/2023 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 17.02/23CNH/HĐTD/KUNN01 ngày 17/02/2023: nợ gốc: 295.839.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 79.104.871 đồng và nợ lãi quá hạn: 38.386.483 đồng; đối với Đề nghị Kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/ sản phẩm - dịch vụ số hợp đồng EHDTGTT/239/046098008642/009/16022023 ngày 16/02/2023: nợ gốc: 59.737.388 đồng, nợ lãi trong hạn 1.475.025 đồng, nợ lãi quá hạn: 34.677.796 đồng).

2.2. Về thời gian và phương thức trả nợ: Trả nợ một lần vào ngày 15/9/2026.

Kể từ ngày 05/9/2026, bị đơn là ông Nguyễn Kỳ S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi tương ứng với nghĩa vụ trả nợ của mình theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và Đề nghị Kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/ sản phẩm - dịch vụ nói trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bị đơn là ông Nguyễn Kỳ S vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo bản án/quyết định của Tòa án thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển H có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bị đơn đã thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 325, tờ bản đồ số 26, toạ lạc tại Tổ dân phố C (nay là Tổ dân phố D), phường P, thành phố Huế theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 957343 do Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 05/01/2023 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 17/23CNH/HĐBĐ ngày 16/02/2023 đã được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

Trong trường hợp xử lý tài sản thế chấp chưa đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển H, thì ông Nguyễn Kỳ S vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển H cho đến khi trả đủ khoản nợ.

2.4. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Kỳ S thuận chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng đủ nên ông

Nguyễn Kỳ S có nghĩa vụ trả 4.000.000 đồng cho nguyên đơn theo quy định pháp luật.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Kỳ S thuận chịu 20.203.316 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 19.950.963 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000410 ngày 03 tháng 8 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36, Điều 71 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 4 - Huế;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Tú